

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10-7-2020
“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Trần Minh Triền

2/- Ông Ngô Phúc

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2020/TLST–HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Huyền T, sinh năm: 1979 (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ A, Ấp H, Thị Trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Võ Hoàng S, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ A, Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai ngày 10/3/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Ngô Thị Huyền T trình bày:

Về hôn nhân: Do mai mối chị và anh Võ Hoàng S được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2006 đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Sau đám cưới chị về làm dâu bên chồng được khoảng 7 năm, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị không có công ăn việc làm nên về cha mẹ ruột làm thuê được vài tháng thì mẹ

chồng không cho làm nữa, chồng chị đi làm bốc vác tiền làm được thì đưa hết cho mẹ chồng, chị và con đau ốm không có tiền mua thuốc, không có tiền để mua sắm những đồ dùng cá nhân, do đó chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân với anh S cho đến nay. Nhiều lần chị đến thăm con nhưng mẹ chồng không cho, còn anh S thì không hề điện liên hệ hay hỏi thăm chị. Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Hoàng S.

Về con chung: Chị và anh S có 1 con chung Võ Thị Anh Đ sinh ngày 26/3/2005 hiện đang sống với anh Sơn, sau khi ly hôn yêu cầu tòa hỏi cháu Đ nếu con ở với chị thì chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng, nếu con ở với anh S thì chị xin cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu cấp cho đến khi con chị tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Võ Hoàng S: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện C tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Huyền T, cho chị được ly hôn với anh Võ Hoàng S; Anh Võ Hoàng S được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, công nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của chị T; chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Võ Hoàng S là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Võ Hoàng S.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Huyền T và anh Võ Hoàng S chung sống với nhau vào năm 2006 hôn nhân do mai mối, có tổ chức lễ cưới, đến ngày 05 tháng 5 năm 2011 hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Do vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mối quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị T và anh S chung sống hạnh phúc không lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày là do chị không có công ăn việc làm nên về cha mẹ ruột làm thuê được vài tháng thì mẹ chồng không cho làm nữa, chồng chị đi làm bốc vác tiền làm được thì đưa hết cho mẹ chồng, chị và con đau ốm không có

tiền mua thuốc, không có tiền để mua sắm những đồ dùng cá nhân, do đó chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân với anh S cho đến nay. Tại phiên tòa chị T cương quyết xin được ly hôn. Về phía anh S qua hai lần mời hòa giải tại tòa anh đều vắng mặt, cán bộ tòa án có đến tận nhà để ghi lời khai nhưng anh S đều không có mặt tại nhà nên cũng không ghi được lời khai. Xét thấy, suốt thời gian ly thân từ năm 2013 đến nay hai bên không có thiện chí hàn gắn quan hệ tình cảm, khả năng hàn gắn là không có, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị T và anh S có 1 con chung là cháu Võ Thị Anh Đ sinh ngày 26/03/2005 từ khi ly thân đến nay cháu Đ sống với anh Sơn, tại biên bản lấy lời khai ngày 9/6/2020 cháu Đ có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha. Tại phiên tòa chị T cũng đồng ý để anh S được tiếp tục nuôi con theo nguyện vọng của con; do đó nghĩ nên để anh S được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung tại phiên tòa hôm nay chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu theo từng thời điểm thi hành án, cấp cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Ngô Thị Huyền T phải chịu án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Huyền T.

Chị Ngô Thị Huyền T được ly hôn với anh Võ Hoàng S. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 69 ngày 05/5/2011 của Ủy ban nhân dân Xã B, Huyện C, Tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Anh Võ Hoàng S được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Võ Thị Anh Đ sinh ngày 26/3/2005. Công nhận sự tự nguyện của chị Ngô Thị Huyền T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu theo từng thời điểm thi hành án, cấp cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi; Thời gian tính từ ngày 10/7/2020 do anh Võ Hoàng S đại diện nhận.

Dành quyền tới lui, thăm nom con chung cho chị T, không ai được cản trở.

- **Về án phí:** Chị Ngô Thị Huyền T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) tiền án phí nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0006806 ngày 10/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang. Như vậy chị T còn phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí.

Chị Ngô Thị Huyền T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/7/2020). Anh Võ Hoàng S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA.DS huyện C;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Kim Hoa